

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp;

Bà Trần Thị M Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1986. (có mặt)

HKTT: Ấp T, xã TA, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp H, xã V, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phan Chí L, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Trần Thị M trình bày:

- Hôn nhân: Chị và anh Phan Chí L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/8/2016. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh L ghen tuông vô cớ và có đánh chị 01 lần. Chị xác định hiện nay chị không còn tình cảm với anh L, tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Con chung: Chị và anh L có 01 người con chung tên Phan Quang V, sinh ngày 27/01/2017, hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị M xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Chí L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho anh L đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Hôn nhân và gia đình.

Anh Phan Chí L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Phan Chí L.

[2] Hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Trần Thị M về việc yêu cầu ly hôn với anh Phan Chí L thấy rằng chị M và anh Phan Chí L chung sống hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh L ghen tuông vô cớ và có đánh chị M 01 lần. Chị M xác định chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu ly hôn. Anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không xem xét. Tại phiên tòa, chị Trần Thị M kiên quyết ly hôn. Xét thấy, chị M và anh L mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị M về việc ly hôn anh L là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị M và anh L có 01 người con chung tên Phan Quang V, sinh ngày 27/01/2017, hiện nay đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu Vinh đang sống ổn định với chị M và hiện cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Mặt khác anh L không có ý kiến nên không xem xét. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị M là có căn cứ. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung: Chị M xác định anh, chị không có tài sản chung. Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị M xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M về việc yêu cầu ly hôn anh Phan Chí L.

Con chung: Giao Phan Quang V, sinh ngày 27/01/2017, hiện nay đang sống chung với chị M cho chị Trần Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị M phải nộp 300.000 đồng. Ngày 18/5/2020, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001829, được đối trừ chuyển thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chị Trần Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phan Chí L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân